

Số: *1009*/ĐS - KSNB

Hà Nội, ngày *6* tháng 4 năm 2018

Về việc thực hiện công bố thông tin năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo Nghị định 81/NĐ-CP.

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

Về công bố thông tin năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam như sau:

1. Công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đang tiến hành xây dựng và dự kiến Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sẽ công bố trong tháng 4 năm 2018.

2. Báo cáo tình hình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam:

a) Tổng công ty Đường sắt Việt Nam vẫn giữ nguyên tỷ lệ vốn góp tại 25 công ty con có vốn góp trên 51% vốn điều lệ (20 Công ty cổ phần bảo trì Kết cấu hạ tầng đường sắt, 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt, 02 Công ty cổ phần xe lửa và Công ty cổ phần Đá Đồng Mô).

b) Các công ty liên kết: Tổng công ty thực hiện thoái vốn theo chủ trương của Bộ Giao thông vận tải và cơ quan có thẩm quyền. Chi tiết tỷ lệ vốn góp và tình hình thoái vốn tại văn bản số 771/ĐS-TCCB ngày 21/3/2018 (kèm theo văn bản này).

3. Công bố tiền lương, tiền thưởng năm 2017 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo về chế độ tiền lương, tiền thưởng tại phụ lục X Nghị định 81/2015/NĐ-CP.

4. Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại biểu số 1 Phụ lục VIII Nghị định 81/2015/NĐ-CP.

Các thông tin phải công bố theo quy định tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sẽ tiếp tục báo cáo và công bố thông tin theo thời gian

quy định. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải; Bộ Kế hoạch và đầu tư và xin ý kiến chỉ đạo tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ QLDN Bộ GTVT;
- Trung tâm Công nghệ TT Bộ GTVT;
- Cục Phát triển DN Bộ KHĐT;
- Hội đồng thành viên TCT ĐSVN (để b/c);
- Các Ban: TCKT, TCCB, KHKD, QLKCHT;
- Ban Biên tập viên trang TTĐT;
- Lưu: VT, KSNB.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Tá Tùng

Phụ lục VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
MST: 0100105052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2018
(Báo cáo đã được Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt tại văn bản số 1009/DS-KSNB ngày 4/4/2018)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP.

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)
 Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	I. Vũ Anh Minh	1973	Chủ tịch HĐTV		Chuyên trách	Th.sỹ Tô chức quản lý vận tải, KS kinh tế vận tải biển	24 năm	- Trợ lý Giám đốc kiêm Phó trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Công ty nạo vét đường biển II; - Phó trưởng phòng TCKT Công ty nạo vét đường biển II kiêm Trưởng ban TCKT, Xi nghiệp Khai thác khoáng sản và Vật liệu xây dựng;	

									<ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách TCKT Ban Điều hành dự án nạo vét phía Bắc, Tổng Cty Xây dựng đường thủy - Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp Bộ GTVT; - Chủ tịch HĐTV Tổng Cty ĐSVN.
2. Vũ Tá Tùng	1958	Thành viên HĐTV		Kiểm nhiệm	KS Khai thác vận tải sắt	37 năm		<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng KHĐT Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 3; - Phó TGD, TGD Cty VTHKĐS Sài Gòn; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN; - Thành viên HĐTV, TGD Tổng Cty ĐSVN; 	
3. Hồ Hữu Hòa	1973	Thành viên HĐTV		Chuyên trách	KS Vận tải ĐS; Cử nhân Luật; Cử nhân tiếng Trung	22 năm		<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên Công ty Dịch vụ vận tải Đường sắt. - Chuyên viên Vụ Pháp chế - Bộ GTVT; - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ GTVT; - Thành viên HĐTV Tổng Cty ĐSVN. 	

4. Đỗ Thanh Hà	1971	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	Th.sỹ QTKD, KS Kinh tế vận tải sắt, CN Anh văn	23 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng ban Kế hoạch-Thống kê Tổng Cty ĐSVN; - Phó trưởng ban phụ trách, Trưởng ban KSNB Tổng Cty ĐSVN; - Trưởng ban KHKD Tổng Cty ĐSVN; - Thành viên HĐTV Tổng Cty ĐSVN. 	
5. Nguyễn Văn Doanh	1958	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	Th.sỹ QTKD, KS thông tin tin hiệu, CN Luật	35 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp TTHĐS Hà Nội, Liên hiệp ĐS Việt Nam; - Phó trưởng phòng Kế hoạch Ban QLCSHTĐS, Liên hiệp ĐS Việt Nam; - Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính Cục ĐSVN; - Phó Cục trưởng Cục ĐSVN; - Thành viên HĐTV Tổng Cty ĐSVN. 	
II. TGD hoặc GD	Vũ Tá Tùng	Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS Khai thác vận tải sắt	37 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng KHĐT Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 3; - Phó TGD, TGD Cty VTHKĐS Sài Gòn; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN; - Thành viên HĐTV, TGD Tổng Cty ĐSVN; 	
III. Phó TGD	1. Ngô Cao Văn	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS đầu máy Diesel	35 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó GD, GD XN ĐM Sài Gòn; - Phó trưởng ban, Trưởng ban KHCN 	Quản lý lĩnh vực đầu máy, toa xe

hoặc PGĐ								<p>Tổng cty ĐSVN; - Phó TGD Cty VTHKDS Hà Nội; - Trưởng ban ĐMTX Tổng cty ĐSVN; - TGD Liên hiệp sức kéo ĐS; - Phó TGD Tổng cty ĐSVN.</p>	<p>Quản lý lĩnh vực đầu tư xây dựng</p>
2. Trần Thiện Cảnh	1974	Phó Tổng giám đốc		Chuyên trách	Th.sỹ Kinh tế, KS Cầu hàm	21 năm	<p>- Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Cầu 2, Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Xí nghiệp Cầu hàm, Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Phó TGD, Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư ĐU, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT; - Trưởng ban Chuẩn bị đầu tư Tổng cty ĐSVN; - Phó TGD Tổng cty ĐSVN.</p>		
3. Đoàn Duy Hoạch	1959	Phó Tổng giám đốc		Chuyên trách	KS Kinh tế vận tải sắt	38 năm	<p>- Bí thư đoàn chuyên trách Cty Cầu 5; - Bí thư đoàn chuyên trách Xí nghiệp liên hợp ĐS khu vực 2; - Bí thư đoàn chuyên trách Đoàn TN Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD, Phó Bí thư thường trực ĐU Xí nghiệp Liên hợp ĐS khu vực 2; - Bí thư ĐU, Phó TGD Cty VTĐS Hà Nội; - Trưởng ban Tổ chức ĐU, Tổng Cty ĐSVN;</p>		

										<ul style="list-style-type: none"> - Phó Bí thư thường trực ĐU Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN.
4. Phan Quốc Anh	1964	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	KS vận tải sắt	30 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng, Trưởng phòng điều hành trung tâm, Trung tâm ĐHVTD; - Phó GD, GD Trung tâm ĐHVTD; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. 				
5. Đặng Sỹ Mạnh	1970	Phó Tổng giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư Cầu - Hàm; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	26 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên XN Liên hợp công trình ĐS; - Nhân viên Ban QLDA ĐS KV2; - Phó GD Ban QLDA ĐS KV2; - Giám đốc Ban QLDA ĐS KV2; - Giám đốc Ban QL các DA ĐS (RPMU); - Phó Cục trưởng Cục ĐS; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. 				
6. Nguyễn Văn Minh	1965	Phó Tổng giám đốc	Biệt phái	Th.sỹ cảnh sát chuyên ngành điều tra tội phạm	27 năm (trong ngành công an) 02 năm (trong ngành ĐS)	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng Điều tra Tai nạn giao thông Cục Cảnh sát giao thông (C67); - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN (biệt phái tại Tổng Cty ĐSVN). 				
IV. Kế toán trưởng										<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng ban TCKT Ban QL các dự án khu vực Hà Nội, Cty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà; - Phó Ban điều hành các dự án xây lắp, đầu tư và kinh doanh thương mại Tổng

											Cty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam; - Kế toán trưởng, Phó GD, Ủy viên HĐQT Cty Đầu tư xây dựng nhà cao tầng Constrexim; - Kiểm soát viên chuyên trách, Kế toán trưởng Tổng Cty ĐSVN.
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

+ *Đới Sỹ Hưng* - Kiểm soát viên chuyên trách do Bộ GTVT bổ nhiệm

Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1. Đới Sỹ Hưng	1960	Kiểm soát viên chuyên trách		Chuyên trách	CN Luật, KS cầu hàm	35 năm	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng SXKD XN QLĐS Thanh Hóa; - Phó GD, GD XN QLĐS Thanh Hóa; - Phó TGD Ban QLDA Đường HCM; - Phó Ban QLCSTĐS Tổng cty; - Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư các DAAATGDĐS Tổng Cty ĐSVN; - Trưởng Ban Chuẩn bị đầu tư Tổng Cty ĐSVN; - Phó TGD Tổng Cty ĐSVN. - Kiểm soát viên Tổng Cty ĐSVN. 	

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

**TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
MST: 0100105052**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2018

1. Nội dung về lao động - tiền lương:

- Quỹ tiền lương người lao động của Công ty mẹ Tổng công ty ĐSVN được xây dựng theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh - Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, gắn với mức tăng (giảm) năng suất lao động bình quân và lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Quỹ tiền lương Người quản lý của Công ty mẹ Tổng công ty ĐSVN được xây dựng theo Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh - Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của công ty.

- Việc phân phối tiền lương của người lao động trong doanh nghiệp: căn cứ khối lượng công việc, năng suất lao động và tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của đơn vị.

- Việc phân phối tiền lương của Người quản lý: căn cứ vào Quỹ tiền lương được chủ sở hữu phê duyệt, phân phối cho người quản lý theo mức độ đánh giá hoàn thành chất lượng công việc.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

**Biểu báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng (tạm tính)
của Doanh nghiệp năm 2017**

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	
			Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
I	Hạng công ty được xếp		Đặc biệt	Đặc biệt	Đặc biệt
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người	7.909	8.125	7.624
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	7.794	7.911	8.110
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	739.686	771.390	742.000
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	-	-	
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	7.794		8.110
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	12	11,04	11,04
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng	29,41	29,39	29,39
3	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	6.342,48	3.310,36	5.816,6
4	Mức tiền lương bình quân	Tr. đồng/tháng	44,045	24,982	44,401
5	Quỹ thù lao	Tr. đồng	-	22,185	39,079
7	Mức thù lao bình quân	Tr. đồng/tháng	-	4,930	7,684
8	Tiền thưởng, thu nhập	Tr. đồng	-	-	-
9	Mức thu nhập bình quân của NQL	Tr.đồng/ tháng	44,045	41,919	44,401

(Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 là số tạm tính, số chính thức sẽ được phê duyệt sau khi có Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 771 /ĐS-TCCB

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

V/v báo cáo tình hình cơ cấu lại, CPH,
thoái vốn tại DN

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;

Thực hiện văn bản số 2556/BTC-TCDN ngày 07/3/2018 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp,

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam xin báo cáo như sau:

1. Căn cứ quy định tại công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 -2020 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 -2020, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam không là đối tượng phải thực hiện.

2. Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”,

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã xây dựng Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020”, với mục tiêu:

- Thực hiện sắp xếp lại và thoái vốn các doanh nghiệp trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, bảo đảm Tổng công ty có mô hình tổ chức sản xuất, kinh doanh hợp lý hơn, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh đường sắt (bao gồm kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh vận tải đường sắt và xây dựng đơn vị cơ khí đường sắt tầm trung); nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; làm tốt vai trò nòng cốt để ngành đường sắt Việt Nam phát triển nhanh, bền vững; góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Nâng cao trách nhiệm của người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty; Bảo toàn và phát triển vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty.

Ngày 31/7/2017 Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã có Tờ trình số 2228/TTr-ĐS trình Bộ Giao thông vận tải Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020”.

Ngày 21/8/2017, Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức họp, cho ý kiến đối với Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020”.

Thực hiện Thông báo số 336/TB-BGTVT ngày 28/8/2017 của Bộ Giao thông vận tải thông báo kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông tại cuộc họp về dự thảo Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020”, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã có Báo cáo số 2578/BC-ĐS về việc giải trình, tiếp thu, hoàn thiện bổ sung Đề án báo cáo Bộ GTVT.

Ngày 08/9/2017 Ban Cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức họp, thảo luận và cho ý kiến đối với Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020”.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/BCSĐ của Ban Cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Đường sắt đã có Báo cáo số 2734/BC-ĐS ngày 14/9/2017 về việc giải trình, bổ sung, hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020.

Ngày 03/01/2018 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020”.

Thực hiện Thông báo số 04/TB-BGTVT ngày 05/01/2018, thông báo Kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Văn Thê tại cuộc họp nêu trên, Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tổ chức họp, phân tích và thống nhất các nội dung theo đúng kết luận chỉ đạo của Bộ trưởng và có Báo cáo số 558/BC-ĐS ngày 28/02/2018 giải trình, bổ sung, hoàn thiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 -2020.

Ngày 01/3/2018 Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì cuộc họp về Dự thảo Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020”.

Thực hiện Thông báo số 100/TB-BGTVT ngày 07/3/2018, thông báo Kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông tại cuộc họp nêu trên, Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đã tổ chức họp, hoàn thiện các nội dung Đề án và trình Bộ Giao thông vận tải kèm theo Tờ trình số 724/TTr-ĐS ngày 14/3/2018 Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 -2020”.

Hiện tại Đề án đang được Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét.

3. Đối với các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thực hiện thoái vốn giai đoạn 2012 -2015 theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN đã được phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 21/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ (không thuộc Quyết định số 1232/QĐ-TTg

ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 -2020), hiện tại Tổng công ty đang tiếp tục triển khai thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải (bao gồm các doanh nghiệp đã thoái vốn nhưng chưa hết hoặc những doanh nghiệp đã thoái vốn nhưng không thành công và những doanh nghiệp đang triển khai). Đối với các doanh nghiệp này, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thường xuyên định kỳ thực hiện báo cáo kết quả và trình phương án thoái vốn với chủ sở hữu - Bộ Giao thông vận tải và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt chấp thuận.

(Chi tiết cụ thể trong Phụ lục kèm theo – Biểu số 2 theo văn bản số 12167/BTC-TCDN ngày 13/9/2017 của Bộ Tài chính)

Trên đây là Báo cáo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về tình hình cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020.

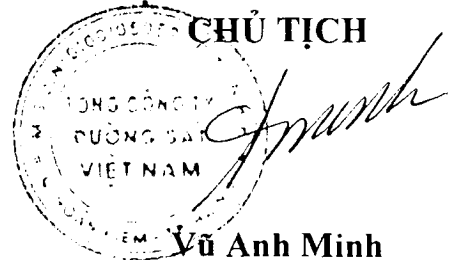
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD Đổi mới và PT DN - VPCP (đề b/c);
- HĐTV TCT ĐSVN;
- Lưu: VT, TCCB (03b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH



Vũ Anh Minh

TÌNH HÌNH THOẢI VỐN TẠI DOANH NGHIỆP

(Kèm theo công văn số: 771 /ĐS-TCCB ngày 20/3/2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2017	Giá trị vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thời điểm 31/12/2017	Giá trị phải thoái thời điểm 31/12/2017 theo số sách kế toán	Tình hình thoái vốn quý báo cáo năm báo cáo				Lũy kế số thoái từ 01/01/2018 đến quý báo cáo				Giá trị số sách phải thoái cuối quý báo cáo của năm báo cáo	Ghi chú
					Giá trị số sách	Giá trị đã thoái	Đầu tư thêm (nếu có)	Giá trị số sách	Giá trị đã thoái	Đầu tư thêm (nếu có)	Giá trị thu được	Đầu tư thêm (nếu có)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
A	Tình hình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng của Chính phủ													
1	Công ty...	0			0	0	0	0	0	0	0			
2	Công ty...	0			0	0	0	0	0	0	0		Không có	
B	Tình hình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp không thuộc Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng của Thủ tướng của Chính phủ	700.587.670.000	143.980.840.000	143.980.840.000	1.890.000.000	1.890.000.000	0	1.890.000.000	1.890.000.000	0	143.981.440.000	0		
1	CTCP Tư vấn Đầu tư và GTVT	20.295.890.000	1.000.000.000	1.000.000.000			0			0	1.000.000.000			

[Signature]

2	CTCP Tư vấn đầu tư và XD công trình 1	5.000.000.000	1.887.000.000	1.887.000.000	1.887.000.000			0	0	0	0	1.887.600.000
3	CTCP Đầu tư và Xây dựng công trình 3	80.000.000.000	19.739.180.000	19.739.180.000	19.739.180.000			0	0	0	0	19.739.180.000
4	CTCP Công trình 6	61.080.780.000	9.704.330.000	9.704.330.000	9.704.330.000			0	0	0	0	9.704.330.000
5	CTCP Xây dựng công trình Đà Nẵng	2.730.000.000	810.000.000	810.000.000	810.000.000	1.890.000.000	1.890.000.000	0	1.890.000.000	1.890.000.000	0	810.000.000
6	CTCP Đầu tư hạ tầng và đô thị đường sắt	50.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000			0	0	0	0	10.000.000.000
7	CTCP Viễn thông - Tin hiệu đường sắt	20.000.000.000	1.209.000.000	1.209.000.000	1.209.000.000			0	0	0	0	1.209.000.000
8	CTCP Vĩnh Nguyên	15.000.000.000	2.649.650.000	2.649.650.000	2.649.650.000			0	0	0	0	2.649.650.000
9	CTCP Tư vấn ĐT và XD ĐS	13.500.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000	2.700.000.000			0	0	0	0	2.700.000.000
10	CTCP Hải Vân Nam	200.000.000.000	5.750.400.000	5.750.400.000	5.750.400.000			0	0	0	0	5.750.400.000
11	CTCP In ĐS Sài Gòn	8.042.170.000	2.701.170.000	2.701.170.000	2.701.170.000			0	0	0	0	2.701.170.000
12	CTCP TCT Công trình ĐS	154.573.830.000	74.255.110.000	74.255.110.000	74.255.110.000			0	0	0	0	74.255.110.000
13	CTCP Dịch vụ ĐS khu vực 1	12.000.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000			0	0	0	0	4.800.000.000
14	CTCP Đa Đồng Mỏ	6.500.000.000	3.315.000.000	3.315.000.000	3.315.000.000			0	0	0	0	3.315.000.000
15	CTCP Đa Mỹ Trang	2.363.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000	1.050.000.000			0	0	0	0	1.050.000.000
16	CTCP Đầu tư & XD GTVT	49.502.000.000	2.410.000.000	2.410.000.000	2.410.000.000			0	0	0	0	2.410.000.000

12 bein .